

SỞ Y TẾ TP.CẦN THƠ
BỆNH VIỆN MẮT VÀ RĂNG HÀM MẶT CẦN THƠ
Điện thoại/Fax: 0292.3824467

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cần Thơ, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BẢNG GIÁ THUỐC TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN MẮT - RĂNG HÀM MẶT NĂM 2025

STT	TÊN THƯƠNG MẠI	TÊN HOẠT CHẤT	ĐƠN VỊ TÍNH	HÀM LƯỢNG	NƯỚC SẢN XUẤT	NHÀ SẢN XUẤT	SỐ ĐĂNG KÝ	GIÁ THUỐC
1	AKLEVO 500	Levofloxacin	Viên	Levofloxacin 500mg			VN-22599-20	9,630
2	ABAGAMAX		Viên	100mg + 5mg			VD-35988-22	12,305
3	ACETAZOLAMID	Acetazolamid	Viên	250mg	Việt Nam	Pharmedic	VD-27844-17	1,150
4	AKLEVO 500	Levofloxacin	Viên	500mg	Ấn Độ	Akriti	VN-22599-20	9,630
5	Alphadaze	Alpha Chymotrypsin	Viên	4200 IU	Việt Nam	CT CP US Pharma USA	VD-23938-15	3,300
6	AMNONIMS	Fexofenadin	Viên	180mg	Việt Nam	Công ty TNHH US pharma USA	VD-27641-17	7,078
7	Azopt	Brinzolamide	Lọ	10mg/ml	United States	Alcon Research, LLC	VN-21090-18 (Có QĐ gia hạn số 225/QĐ-QLD ngày 03/04/2023)	122,534
8	BIGIKO 40	Cao khô bạch quả 40mg	Viên	40mg	Việt Nam	Công ty TNHH BRV Healthcare	VD-21605-14	3,300
9	CEFURICH 500	Cefuroxime	Viên	500 mg			893110571724 ((SDK cũ: VD-27639-17)	13,910
10	Cefuroxim 250mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	250mg			893110602924 (SDK cũ: VD-33631-19)	7,490
11	Cefuroxim 500mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	500mg			893110603024 (VD-33928-19)	14,695
12	CELTIXIS 300	Cefdinir	Viên	300mg	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Me Di Sun	VD-33858-19	14,980
13	Cephalexin PMP 500	Cephalexin	Viên	500mg	Việt Nam	Pymepharco	VD-24958-16	1,595
14	Chymorich 8400 UI	Alphachymotrypsin	Viên	8400UI	Việt Nam	Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú - Chi nhánh nhà máy Usarichpharm	VD-31822-19	4,950

15	Cravit 1.5%	Levofloxacin hydrat	Lọ	15mg/ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.-Nhà máy Noto - Nhật Bản	VN-20214-16 (Có CV gia hạn số 18545e/QLD-ĐK ngày 19/11/2021)	121,799
16	CTTMOSIN	Alpha Chymotrypsin	Viên	8400IU	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Me Di Sun	VD-32302-19	3,080
17	Dasbrain	Dầu cá ngữ tự nhiên	Viên	1g	Úc	Catalent Australia Pty.Ltd.	VN-18228-14	13,482
18	Desloratadine	Desloratadin	Viên	5 mg	Hy Lạp	Genepharma S.A.	VN-22381-19	6,634
19	DINPOCEF-200	Cefpodoxim	Viên	200mg	Ấn Độ	Micro Labs Limited	VN-18379-14 Hoặc 890110127223	18,189
20	Diquas	Natri diquafosol	Lọ	30mg/ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto - Nhật Bản	VN-21445-18	136,159
21	Drimy		Viên		Việt Nam	CT CP US Pharma USA	VD-19746-13	3,625
22	Dropstar	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrat)	Ống	5mg/ml; 10ml			893115057200 (SĐK cũ: VD-21524-14)	64,200
23	Duotrav	Travoprost + Timolol	Lọ	0,04mg/ml + 5mg/ml	Bỉ	S.A. Alcon-Couvreur N.V.	VN-16936-13 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	335,999
24	Enzicoba		Viên		Việt Nam	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	QLSP-938-16	5,390
25	EPEMAN TAB	Eperisone HCl	Viên	50mg	Hàn Quốc	KMS Pharm. Co., Ltd.	VN-22348-19	3,629
26	EYEBI	Cao anthocyanosid + Vitamin E	Viên	50mg+50mg			893110321800 (SĐK cũ: VD-28585-17)	4,950
27	FEOMIN TABLET 500mg	Levofloxacin	Viên	500mg	Bangladesh	Healthcare Pharmaceuticals Ltd.	VN-19920-16	16,049
28	Fortipred	Prednisolone Acetate	Lọ	0.01			VN-20344-17	26,739
29	Garosi	Azithromycin	Viên	500mg	Bồ Đào Nha	Bluepharma Indústria Farmacêutica, S.A. (Fab.)	VN-19590-16	57,780
30	Goliot	Ginkgo biloba	Viên	120mg			594210723124	8,560
31	Hanlimfumeron eye drops	Fluorometholon	Lọ	1mg/ml; 0,1%	Hàn Quốc		VN-12609-11	25,503
32	Hỗn dịch nhỏ mắt vô trùng VIDETROL	Trong 1 ml dung dịch chứa: Neomycin sulfat, Polymycin B sulfat, Dexamethason	Lọ	3.500 IU, 6.000 IU, 1 mg	Việt Nam	Công ty cổ phần nghiên cứu và sản xuất dược phẩm Meracim	893110300300	39,590
33	Hyaluron Eye Drops	Natri hyaluronat	Ống	0,88mg/0,88ml			VN-21104-18	12,829

THAT
BỆT
RAN

34	Hylaform 0,1%	Natri hyaluronat	Ống	0,1%/1ml			893100057300 (SĐK cũ: VD-28530-17)	10,700
35	HYRANPLUS	Natri hyaluronat	Lọ	0,15%; 5ml	Hàn Quốc	Samchundang Pharm	VN-22981-21	55,640
36	INTERGINKO TAB	Cao Ginkgo biloba	Viên	80mg	Hàn Quốc	Korea Arlico Pharm. Co., Ltd.	VN-21147-18	5,335
37	Interginko Tab (Ginkgo leaf extract 80mg)	Cao Ginkgo biloba (tương đương ginkgo flavon glycosid 19,2mg)	Viên	80mg	Hàn Quốc	Korea Arlico Pharm. Co., Ltd.	VN-21147-18	5,335
38	Kali clorid	Kali clorid	Viên	500mg			893110627524 (VD-33359-19)	920
39	Letdion	Levofloxacin	Lọ	5mg/ml (25mg/5ml)	Romania	S.C. Rompharm Company S.r.l	VN-22724-21	89,880
40	Levoleo 750	Levofloxacin hemihydrat	Viên	768,7 mg			VD-34043-20	17,120
41	Levotop 500	Levofloxacin	Viên	500mg	Ấn Độ	Ajanta Pharma Ltd	VD-18684-15	12,785
42	Lignospan standard	Lidocain HCl + Adrenalin tartrat	Ống	(36mg + 18,13mcg)/1,8ml	Pháp	Septodont	VN-16049-12	15,129
43	MAECRAN		Viên				VN-15250-12	5,500
44	Mannitol	D-Mannitol	Chai	20g/100ml	Việt Nam	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	VD-23168-15	20,223
45	MOTARUTE	Moxifloxacin 5mg/ml	Hộp/Lọ	5mg/ml	Hàn Quốc	Daewoo Pharm	VN-16879-13	59,813
46	Murkars	Itraconazol	Viên	100mg	Việt Nam	Công ty cổ phần hóa dược VN	VD-34440-20	12,840
47	Nevanac	Nepafenac	Lọ	1mg/ml	Bi	S.A. Alcon-Couvreur N.V	VN-17217-13 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	160,649
48	NORUXIME 500	Cefuroxim	Viên	500mg	Việt Nam	Công ty CP Dược phẩm Am Vi	VD-18698-13	14,766
49	Ocepred	Methyl prednisolon	Viên	8mg	Việt Nam	Công ty cổ phần Hóa Dược VN	VD-32183-19	3,196
50	OLOTEDIN	Olopatadine hydrochloride	Hộp/Lọ	1,11 mg/ml	Hàn Quốc	Samchun dang Pharm	VN23046-22	44,940
51	OLOTEDIN	Olopatadine hydrochloride	Lọ	1,11 mg/ml x 5ml			VN-23046-22	44,940
52	Pataday	Olopatadine hydrochloride	Chai	0.0025	United States	Alcon Research, LLC.	VN-13472-11 (Có QĐ gia hạn số 62/QĐ-QLD ngày 08/02/2023)	137,654
53	Philevomels eye drops	Levofloxacin	Lọ	5mg/ml; 0,5%			VN-11257-10	33,368

54	Philmoxista eye drops	Moxifloxacin	Lọ	5mg/ml; 0,5%			VN-18575-14	59,770
55	Pm Remem	Ginkgo biloba	Viên	120mg	Úc	Probiotec Pharma	VN-11788-11	9,630
56	Polkab	Natri hyaluronat	ống	1,5 mg/ml	Hàn Quốc		VN-22980-21	12,787
57	Posod eye drops	Kali iodid + Natri iodid	Lọ	(3mg+3mg)/1ml			880110038425 (SDDK cũ: (SĐK cũ: VN-18428-14)	30,559
58	POWERTONA 3G		Viên	40mg 40mg 10mg			V342-H12-13	4,290
59	Pred Forte	Prednisolon acetat	Chai	1% w/v (10mg/ml)	Ireland	Allergan Pharmaceuticals Ireland	VN-14893-12	38,841
60	Q-Mumasa Baby	Natri clorid	Ống	0.9%/ 1ml	Việt Nam	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	893100105923 (VD-22002-14)	1,386
61	Q-mumasa baby	Natri clorid	Ống	0.9%/1ml			893100105923 (SĐK cũ: VD-22002-14)	1,386
62	Quinovid Ophthalmic Ointment	Ofloxacin	Tuýp	10,5mg			880115792224 (SĐK cũ: VN-22192-19)	52,018
63	QUNFLOX-500	Levofloxacin hemihydrate	Viên	500mg	Ấn Độ	Lincoln Pharmaceuticals Ltd	VN-15871-12	13,910
64	Regatonic		Viên				893110222524	6,901
65	REPAMAX 650	Paracetamol	Viên	650mg	Việt Nam	Chi nhánh Resantis Việt Nam - Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	VD-27428-17	805
66	Sanlein 0,1	Natri hyaluronat	Lọ	1mg/ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật Bản	VN-17157-13 (Có CV gia hạn số 6305e/QLD-ĐK ngày 19/04/2021)	66,509
67	Sanlein 0.3	Natri hyaluronat	Lọ	15mg/5ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.-Nhà máy Noto - Nhật Bản	VN-19343-15 (Có CV gia hạn số 6306e/QLD-ĐK ngày 19/04/2021)	132,300
68	Spulit	Itraconazol	Viên	100mg			VN-19599-16	15,622
69	Systane Ultra 5ml	Polyethylene glycol + propylen glycol	Lọ	0,4%+0,3%	United States	Alcon Research LLC	VN-19762-16	64,307
70	Taflotan	Tafluprost	Lọ	0,015mg/ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co., Ltd. - Nhà máy Shiga - Nhật Bản	VN-20088-16 (Có CV gia hạn số 15022e/QLD-ĐK ngày 17/08/2021)	257,038

71	Taflotan-S	Tafluprost	Lọ	4,5mcg/0,3ml	Nhật Bản	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.-Nhà máy Noto - Nhật Bản	VN2-424-15 (Có CV gia hạn số 19432e/QLD-ĐK ngày 06/12/2021)	12,733
72	Taptiqom	Tafluprost + Timolol	Ống	0,015mg/ml + 5mg/ml	Pháp	Laboratoire Unither - Pháp	VN2-652-17 (Có CV gia hạn số 3341e/QLD-ĐK ngày 12/03/2021)	13,482
73	Tavulop	Olopatadin hydroclorid	Lọ	2mg/ml-5ml	Việt Nam	Công ty cổ phần Dược Khoa	VD-35926-22	92,277
74	TEBURAP SOFTCAP	Ginkgo biloba	Viên	120mg			VN-19312-15	6,688
75	TELODROP	Hydroxypropylmethylcellulose 2910 Dextran 70	Lọ	45mg 15mg	Hàn Quốc	Hanlim Pharma Co. LTD	VN-22673-20	85,600
76	Tobadexa eye drops	Tobramycin + Dexamethason	Lọ	3mg + 1mg			VN-13344-11	33,480
77	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	Tuýp	(3mg + 1mg)/gram	Bỉ	S.A Alcon-Couvreur N.V	VN-21629-18	55,960
78	Uni-Atropin	Atropin sulfat	Ống	10mg/ml			VD-34673-20	13,482
79	URSELON	Methylprednisolon	Viên	16mg			893110459124 (VD-30215-18)	4,180
80	USARALPHAR 4200 UI	Alphachymotrypsin	Gói	4200 UI	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú	VD-31819-19	5,564
81	Vigamox	Moxifloxacin	Lọ	5mg/1ml	United States	Alcon Research, LLC.	VN-22182-19	96,299
82	Voltaren 50	Diclofenac Sodium	Viên	50mg	Thổ Nhĩ Kỳ	Novartis Saglik Gida Ve Tarim Urunleri San. ve Tic.A.S	VN-13293-11 (Có QĐ gia hạn số 853/QĐ-QLD ngày 30/12/2022)	3,825
83	Voltaren Emulgel	Diclofenac diethylamine	Tuýp	1,16g/100g gel	Thụy Sĩ	GSK Consumer Healthcare	VN-17535-13	73,295
84	Xusod Drops	Kali iodid + Natri iodid	Lọ	(3mg+3mg)/ml; 10ml			893110225024	30,591



BẢNG GIÁ VẬT TƯ Y TẾ TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN MẮT - RĂNG HÀM MẶT NĂM 2025

STT	TÊN THƯƠNG MẠI	TÊN HOẠT CHẤT	ĐƠN VỊ TÍNH	NƯỚC SẢN XUẤT	NHÀ SẢN XUẤT	SỐ ĐĂNG KÝ	GIÁ VTYT
1	AQUAMAX BIO	Natri Hyaluronate Hydroxyethyl Cellulose	Hộp/Lọ	Tây Ban Nha	Tiedra Famaceutica S.L.CL Pintores	840-PS	128,520
2	Aquamax Bio	Natri hyaluronate 0.12% Hydroxyethyl cellulose 0.10%	Lọ				128,520
3	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim cánh bướm	Dây truyền dịch	Sợi	Việt Nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	2100132ĐKLH/BYT-TB-CT	5,670
4	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 20ml	Bơm tiêm 20ml	Cây	Việt Nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	2100069ĐKLH/BYT-TB-CT	1,944
5	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml	Bơm tiêm 5ml	Cây	Việt Nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	2100069ĐKLH/BYT-TB-CT	778
6	Bông y tế 25g	Gòn thấm nước	Gói				4,136
7	Bông y tế 25gr	Gòn thấm nước 25gr	Bịch	Việt Nam	Châu Ngọc Thạch		5,994
8	Cationorm		Ổng	Pháp	ExcelVision - Pháp	220002606/PCBB-BYT, Ngày công bố: 30/06/2022	8,389
9	Chi Trustilene (Polypropylene) số 6/0, 2 kim tròn, dài 10mm, PP07BB10	Chi không tan tổng hợp Polypropylene số 6/0, 2 kim tròn	Tép	Việt Nam	Công ty TNHH Chi Phẫu thuật CPT		85,050
10	CHUỒM ẤM MẮT GOCOZY		Túi	Trung Quốc	Tianjin Fuqin Science & Technology Corp.,Ltd	200001900/PCBA-HN	16,524
11	Chườm ấm mắt MGD Steam	Chườm ấm mắt MGD Steam	Túi	Trung Quốc	Heibei houdehanfang medical devices group Co.,ltd	210000742/PCBA-HN	22,371
12	Dao mổ số 11	Dao mổ 11	cái	Trung Quốc	Huaian Helen Medical	200001988/PCBA-HCM	988
13	Dung dịch nhãn khoa Eyetopin	Dung dịch nhãn khoa Eyetopin	Lọ	Việt Nam	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	220000794/PCBA-HN	91,800
14	DUNG DỊCH NHỎ MẮT HYDRAMÉD	Natri Hyaluronat	Tép	Ý	Farmigea S.p.A	220000664/PCBB-BYT	13,770
15	DUNG DỊCH NHỎ MẮT HYE MONO	Natri Hyaluronat	Tép	Ý	Farmigea S.p.A	220000666/PCBB-BYT	13,230
16	DUNG DỊCH NHỎ MẮT MYATRO	Atropin sulfat	Lọ	Ấn Độ	Entod Pharmaceuticals Ltd	22000697/PCBB-HN	95,580
17	DUNG DỊCH NHỎ MẮT MYATRO XL	Atropin sulfat	Lọ	Ấn Độ	Entod Pharmaceuticals Ltd	220000696/PCBB-HN	136,080

18	Dung dịch nhỏ mắt Optavid	Dung dịch nhỏ mắt Optavid	Lọ	Croatia	Apipharma d.o.o. Jeronima Kavanjina 26, 10090 Zagreb	220000635/PCBB-HN	253,800
19	Dung Dịch Súc Miệng DR.XIDINZ		Lọ	Việt Nam			
20	EYEGEL PLUS	Gel tra mắt	Tuýp		Công ty CP Dược khoa	200000002/PCBA-BN	97,200
21	FIRST GO 2.5cm x 5m	Băng keo lụa 2,5 x 5	Cuộn	Trung Quốc	Zhejiang Bangli Medical Products	200001612/PCBA-HN	149,040
22	Gạc miếng 8cm x 10cm x 8 lớp tiết trùng, không cần quang	Gạc tiết trùng 8x10	Miếng				12,852
23	Gạc y tế Dopha - 8x9cm 8 lớp	Găng tiết trùng 8x9	Miếng	Việt Nam	Đông Pha		996
24	Găng phẫu thuật tiết trùng	Găng tay tiết trùng các số	Đôi			210000008/PCBA-ĐN	652
25	Găng tay tiết trùng các số	Găng tay vô trùng các loại (6,5; 7; 7,5)	Đôi	Việt Nam	Công ty CP VRG Khải Hoàn	220000059/PCBB-BD	4,298
26	HYDRAMED NIGHT SENSITIVE	Mỡ bôi trơn mắt chứa Vitamin A palmitate (25,000IU/100g)	Tuýp				4,536
27	HYE MONO	Natri Hyaluronat, 0.4%, dạng tép	Tép				153,360
28	HYLO COMOD		Lọ	Đức	URSAPHARM Arzneimittel GmbH		13,230
29	LOC TEARS EYE DROPS	Carmellose Sodium BP Stabilised Oxychloro Complex	Lọ				232,200
30	Maxillary/ Mandibular Prewelded Band and Tube Assemblies Available With Lingual Cleat	Khâu răng số 6	Cái	United States	Ortho Technology		146,853
31	MỠ TRA MẮT KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN HYDRAMED NIGHT SENSITIVE	Vitamin A palmitate	Tube	Ý	Farmigea S.p.A	220000663/PCBB-BYT	129,600
32	MYATRO XL	Atropin 0,05%	Lọ				153,360
33	Natamin 5%	Natamycin	Lọ	Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	220003767/PCBB-HN	136,080
34	Nước mắt nhân tạo dạng tép Hydramed	Natri Hyaluronat + TS-Polysaccharide (0.2% + 0.2%)	Tép				378,000
35	PAPER POINTS PROTAPER F1. F2, F3	Cone F1, F2, F3	Cái	Thụy Sĩ	Dentsply		13,770
36	Taueye	Taueye	Ống	Việt Nam	Công ty CP DP CPC1 Hà Nội	220001958/PCBB-HN	8,186
37	TruFlex Nickel Titanium Euro Form Archwires	Dây Niti 012 hàm dưới	Dây	United States	Ortho Technology		13,500
38	VISILOTON	VISILOTON	Lọ	Ukraine	JSC "FARMAK"	20191065-ADJVINA/170000008/PCBPL-BYT	44,280
							138,888

HÀN
ĐINH
MÃI
HÀM

39	ZUMA FIHYAL 0.2	Lubricant eye drops with sodium hyaluronate solution	Lọ				213,872
----	-----------------	--	----	--	--	--	---------



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hòa

